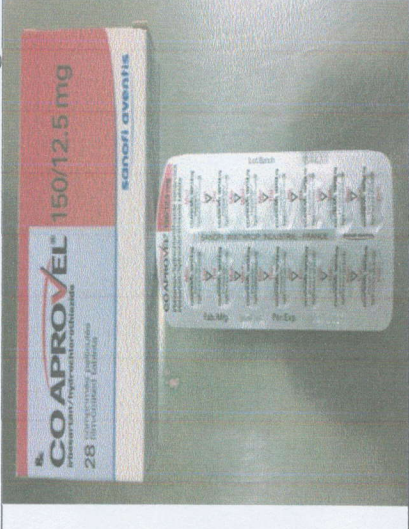


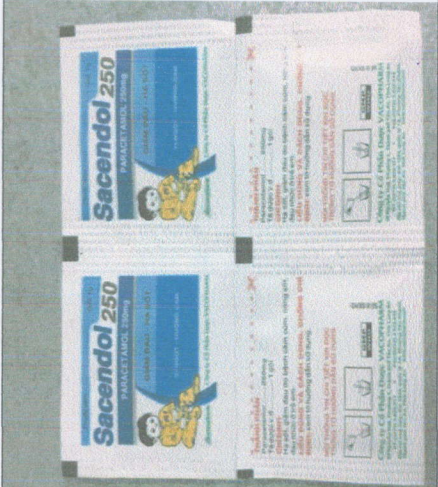
Bình Dương, ngày 12 tháng 5 năm 2020

DANH MỤC THUỐC NHÌN GIỐNG, ĐỌC GIỐNG NHAU NĂM 2020

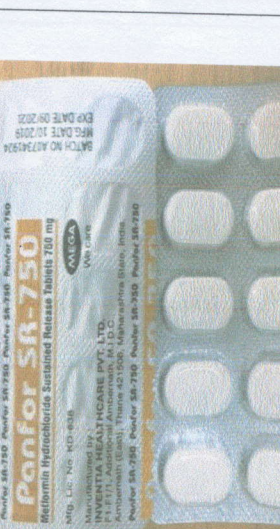
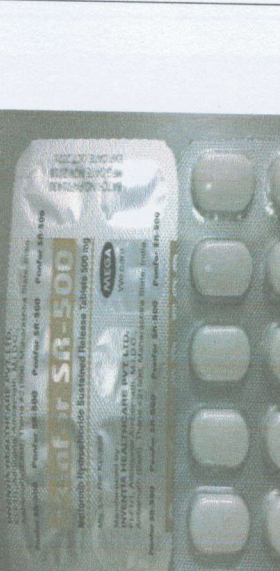
(LASA: Look Alike – Sound Alike)

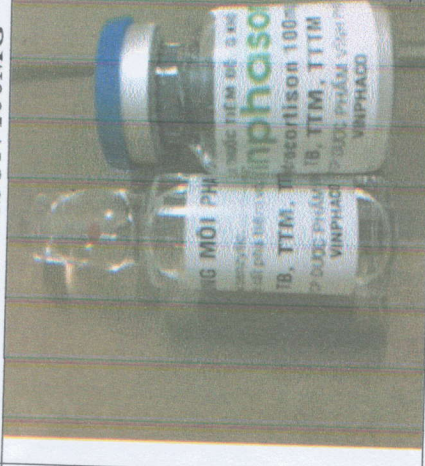
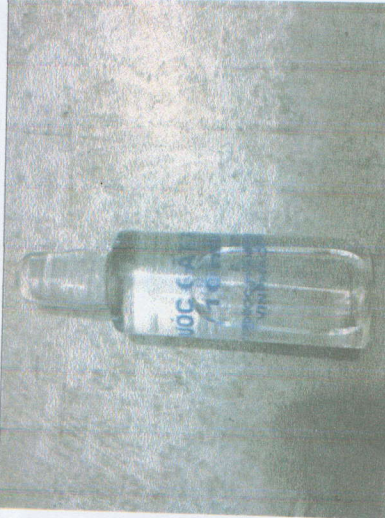
I. DANH MỤC THUỐC TÂN DƯỢC NHÌN GIỐNG NHAU			
STT	TÊN THUỐC		BIỆN PHÁP CHỐNG NHẦM LẤN
1	ZIDIMBIOTIC 1000	TAXIBIOTIC 1000	
			- Thực hiện 3 tra, 3 đổi - Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.
Giống nhau	- Lọ thủy tinh màu trắng, nắp xanh - Qui cách đóng gói: Hộp 10 lọ - Kính thước, màu sắc của lọ: đều giống nhau - Cùng NSX: Công ty cổ phần dược phẩm Tenamyd		
Khác nhau	Hoạt chất: Ceftriaxime 1000mg	Hoạt chất: Cefotaxime 1000mg	

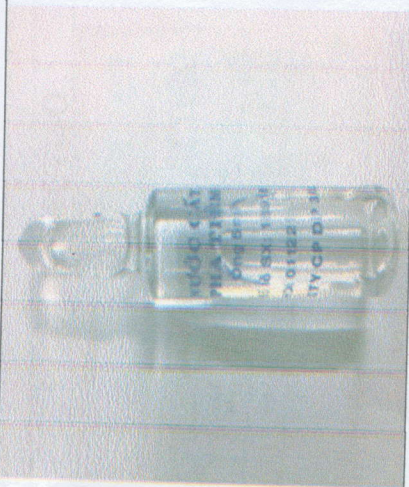
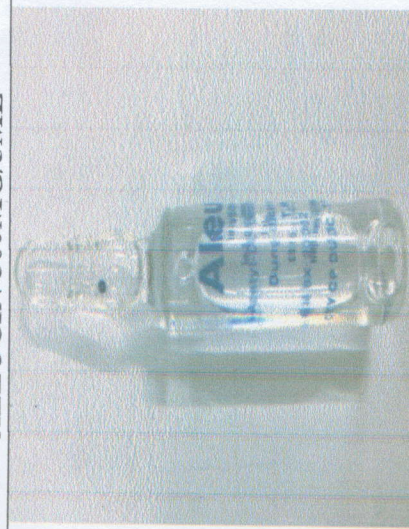
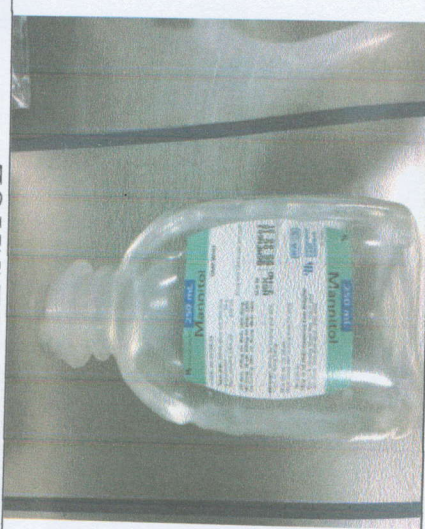
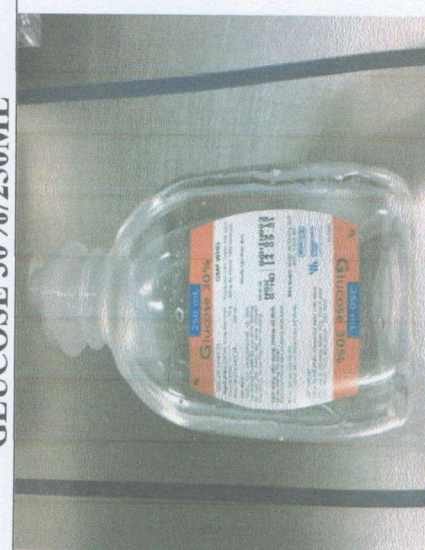
2	Ventolin[®] NebulesTM 5mg 	Ventolin[®] NebulesTM 2,5mg 	- Thực hiện 3 tra, 3 đổi - Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.
Giống nhau	- Ống nhựa màu trắng thể tích 2,5ml - Cùng NSX: GlaxoSmithKline, Australia		
Khác nhau	Trên ống có chữ “Ventolin Nebules 5mg/2,5ml” và có vạch màu xanh dương trên đầu 	Trên ống có chữ “Ventolin Nebules 2,5mg/2,5ml” và có vạch màu xanh nước biển trên đầu 	- Thực hiện 3 tra, 3 đổi - Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.
3	APROVEL 150mg	CO APROVEL 150/12.5mg	
Giống nhau	- Hộp có hình dạng và cách trang trí giống nhau - Cùng NSX: Sanofi Winthrop industrie - Pháp		
Khác nhau	Trên vỉ thuốc chữ theo chiều dọc có màu xanh dương Hoạt chất: Irbesartan	Trên vỉ thuốc chữ theo chiều dọc có màu đen và hồng Hoạt chất: Irbesartan/HCTZ	

4	SACENDOL 250MG	SACENDOL 150MG	
			- Thực hiện 3 tra, 3 đổi - Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.
Giống nhau	- Mặt sau có màu sắc và cách trình bày giống nhau - Cùng NSX: Công ty cổ phần Dược Vacopharm		
Khác nhau	Hàm lượng: Paracetamol 250mg Mặt trước có nền màu xanh dương, chữ Paracetamol màu trắng	Hàm lượng: Paracetamol 150mg Mặt trước có nền màu cam, chữ paracetamol màu đen	
5	LIPSITAD 10MG	LOSTAD 50MG	
			- Thực hiện 3 tra, 3 đổi - Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.
Giống nhau	- Màu sắc và hình dạng hộp thuốc giống nhau - Cùng NSX: Công ty TNHH LD Stellapharm		
Khác nhau	Hoạt chất: Atorvastatin 10mg	Hoạt chất: Losartan 50mg	

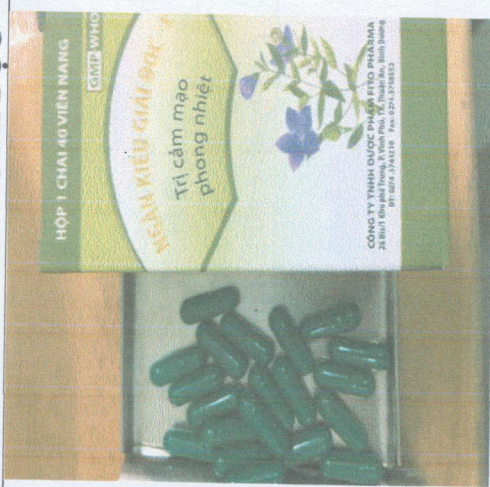
6	VASTAREL 35MG	VASHASAN 35MG	- Thực hiện 3 tra, 3 đổi - Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.
Giống nhau	- Cách trang trí vỉ thuốc giống nhau, vỉ 30 viên - Cùng hoạt chất: Trimetazidin		
Khác nhau	Nhà sản xuất: Les Laboratoires Servier Industrie – France Mặt sau vỉ thuốc chữ có màu đỏ	Nhà sản xuất: Công ty TNHH Hasan – Dermapharm Mặt sau vỉ thuốc chữ có màu đen	
7	TELMISARTAN 40MG	LIPISTAD 10MG	- Thực hiện 3 tra, 3 đổi - Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.
Giống nhau	- Vỉ thuốc có hình dạng viên giống nhau - Vỉ 10 viên		
Khác nhau	Mặt sau vỉ thuốc chữ hướng dọc Nhà sản xuất: Công ty cổ phần Dược phẩm TV Pharm	Mặt sau vỉ thuốc chữ nằm ngang Nhà sản xuất: Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm	

8	KAVASDIN 5	KATRYPSIN	
			- Thực hiện 3 tra, 3 đối - Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.
Giống nhau	- Mặt sau vĩ thuốc có hình dạng viên và màu sắc giống nhau - Tên thuốc đọc gần giống nhau - Cùng NSX: Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa		
Khác nhau	Mặt trước vĩ thuốc chữ có màu xanh dương Hoạt chất: Amlodipin	Mặt trước vĩ thuốc chữ có màu vàng và xanh lá Hoạt chất: Alphachymotrypsin	
9	PANFOR SR-750	PANFOR SR-500	
			- Thực hiện 3 tra, 3 đối - Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.
Giống nhau	- Vĩ thuốc có hình dạng và màu sắc giống nhau - Cùng NSX: Inventia Healthcare Pvt. Ltd		
Khác nhau	Vĩ 10 viên Hàm lượng: 750mg	Vĩ 20 viên Hàm lượng: 500mg	

10	VINPHASON 100MG	VINSOLON 40MG	- Thực hiện 3 tra, 3 đổi - Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.
			
Giống nhau	- Lọ thủy tinh màu trắng, nắp màu xanh - Kích thước của lọ đều giống nhau, hộp 10 lọ - Cùng NSX: Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc		
Khác nhau	Chữ trên tên biệt dược có màu xanh lá	Chữ trên tên biệt dược có màu đen	
11	NƯỚC CẮT 10ML	MAGNESI SULFAT KABI 15%	- Thực hiện 3 tra, 3 đổi - Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.
			
Giống nhau	- Ống thủy tinh màu trắng, chữ màu xanh dương - Thể tích 10ml		
Khác nhau	Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh phúc.	Nhà sản xuất: Công ty cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar.	

12	NƯỚC CÁT 5ML	ALEUCIN 500MG/5ML	
			
Giống nhau	- Ống thủy tinh màu trắng, chữ màu xanh dương - Thể tích 5ml		
Khác nhau	- Hoạt chất: Nước cát pha tiêm 5ml - Nhà sản xuất: Công ty Cổ Phần Dược phẩm 3/2	- Hoạt chất: N-Acetyl-DL-Leucin - Nhà sản xuất: Công ty Cổ Phần Dược - TTBYT Bình Định	
13	MANNITOL	GLUCOSE 30%/250ML	
			- Thực hiện 3 tra, 3 đối - Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.
Giống nhau	- Chai nhựa màu trắng - Cùng nhà sản xuất: Công ty cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar.		
Khác nhau	Trên mặt chai có nền màu xanh	Trên mặt chai có nền màu cam	

II. DANH MỤC THUỐC ĐỒNG Y NHÌN GIỐNG NHAU

1	CHÈ DÂY, ACTISO	DẠ DÀY TÁ TRẮNG	
			- Khi ra lẻ thuốc, người ra lẻ thuốc phải cho thuốc vào bao bì ra lẻ thuốc, bên ngoài bao bì ra lẻ thuốc phải ghi rõ tên thuốc, nồng độ, hàm lượng, đơn vị tính, số lô, hạn dùng.
2	- Thuốc cùng công ty FITO PHARMA sản xuất. Viên nang dài, 2 đầu chụp, 1 đầu màu xanh, một đầu màu xám, thuốc này khi ra lẻ không thể phân biệt bằng mắt thường. NGÂN KIỀU GIẢI ĐỘC 	FITO RHI 	- Khi ra lẻ thuốc, người ra lẻ thuốc phải cho thuốc vào bao bì ra lẻ thuốc, bên ngoài bao bì ra lẻ thuốc phải ghi rõ tên thuốc, nồng độ, hàm lượng, đơn vị tính, số lô, hạn dùng. - Thuốc cùng công ty FITO PHARMA sản xuất. Viên nang dài, 2 đầu chụp màu xanh đậm, thuốc này khi ra lẻ không thể phân biệt bằng mắt thường.

III. DANH MỤC THUỐC TÂN DƯỢC ĐỌC GIỐNG NHAU		
STT	TÊN THUỐC- TÊN HOẠT CHẤT	GHI CHÚ
1	Aprovel 150mg Co aprovel 150/12.5mg	Biệt dược đọc giống nhau khác hàm lượng
2	Natrixam 1.5mg/5mg Natrixam 1.5mg/10mg	Biệt dược đọc giống nhau khác hàm lượng
3	Medsamic 250mg/5ml Medsamic 500mg/5ml	Biệt dược đọc giống nhau khác hàm lượng
4	PANFOR SR-500mg PANFOR SR-750mg PANFOR SR-500mg	Biệt dược đọc giống nhau khác hàm lượng
5	Sacendol 150mg Sacendol 250mg	Biệt dược đọc giống nhau khác hàm lượng
6	Ventolin Nebules 5mg Ventolin Nebules 2,5mg	Biệt dược đọc giống nhau khác hàm lượng
7	Turbe Turbezid	Biệt dược đọc giống nhau khác hàm lượng
8	Ofmantin 312.5mg Ofmantin 625mg	Biệt dược đọc giống nhau khác hàm lượng
9	Acetyllecucin 500mg dạng viên Acetyllecucin 500mg/5ml dạng ống	Hoạt chất đọc giống nhau khác dạng bào chế
10	N-acetylcystein 200mg dạng gói N-acetylcystein 200mg dạng viên	Hoạt chất đọc giống nhau khác dạng bào chế
11	Cefaclor 125mg Cefaclor 250mg	Hoạt chất đọc giống nhau khác hàm lượng
12	Cefuroxim 250mg Cefuroxim 500mg	Hoạt chất đọc giống nhau khác hàm lượng
13	Esomeprazol 20mg Esomeprazol 40mg	Hoạt chất đọc giống nhau khác hàm lượng
14	Glucose 5%/250ml Glucose 20%/250ml	Hoạt chất đọc giống nhau khác hàm lượng

- Danh mục LASA gồm có 29 cặp, trong đó:
- Có 13 cặp thuốc tân được nhìn giống nhau;
 - Có 2 cặp thuốc đông y nhìn giống nhau;
 - Có 14 cặp thuốc tân được đọc giống nhau.



BS. Đỗ Nam Cường

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Thị Kim Chi

TM. BAN TTT-DLS

Trương Xuân Bách